

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 3-GIA LAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HSST  
Ngày: 10/6/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Dung

2/ Bà Nguyễn Thị Thuý Kiều

**- Thư ký phiên Tòa:** Bà Đào Nguyên Quy –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2026/TLST- HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2026/HSST-QĐ ngày 25/5/2026 đối với bị cáo:

**Đặng Anh D**, sinh ngày 11/9/2000 tại xã Đ, tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 052200011701, cấp ngày 19/11/2024; Nơi cấp: Bộ C; Nơi thường trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Anh T, sinh năm 1976 và bà Tạ Thị B, sinh năm 1977; Vợ tên Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 2000; Con có 02 người, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 17/6/2022, Đặng Anh D bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự số 20/2022/HSST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai). Chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2023 (chưa được xóa án tích).

- Ngày 17/4/2024, Đặng Anh D bị xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự số 159/2024/HSST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân thành

phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh). Được đặc xá vào ngày 01/9/2025 (chưa được xoá án tích).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 05/7/2017, Đặng Anh D bị xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự số 17/2017/HSST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai), được coi là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**\* Người bị hại:** Bà Phạm Thị Minh T1 – Sinh năm: 1979; Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Tạ Thị B – Sinh năm: 1977; Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Anh D là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu. Tại bản án số 159/2024/HSST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (cũ), áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm, xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, được đặc xá vào ngày 01/9/2025, chưa được xoá án tích.

Sáng ngày 18/12/2025, Đặng Anh D, điều khiển xe mô tô biển số 77E1- 480.46 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu trắng đen (của mẹ ruột là bà Tạ Thị B) đi đến nhà người thân ở thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Đặng Anh D điều khiển xe đi ngang qua nhà bà Phạm Thị Minh T1 ở thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai thì thấy cổng cửa ngõ mở, cửa trong nhà đóng và không thấy có người nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đặng A D dựng xe trước ngõ rồi đi bộ vòng ra phía sau nhà bà T1 nhưng không tìm được lối đột nhập nên tiếp tục đi vòng lên phía trước; Đặng A D trèo qua bể chứa nước bên trái nhà, đến cửa sau bếp nhà bà T1 mở thử thì mở được. Đặng A D lên vào bên trong, đi vào phòng chứa đồ thì thấy tủ nhựa đựng quần áo nên đến lục lọi và phát hiện dưới đáy tủ có một bì ni lông màu đen, bên trong có nhiều tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng, được chia thành 04 (bốn) cọc tiền, mỗi cọc được buộc bằng dây thun màu vàng. Đặng A D lấy bì ni lông đựng tiền bỏ vào túi quần trước bên trái, bỏ lại quần áo và đóng hộc tủ lại như cũ rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô bỏ đi. Khi đến đoạn bờ kè C thuộc thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai, thấy vắng người nên Đặng A D dừng lại mở bì ni lông đựng tiền vừa trộm cắp được ra đếm được tổng cộng số tiền là 39.000.000 đồng. Sau đó D rút bì ni lông, dây thun xuống sông, bỏ tiền vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà ở thôn C, xã Đ, tỉnh Gia Lai và cất số tiền trộm được vào hộc tủ quần áo trong

phòng ngủ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, bà Phạm Thị Minh T1 đi làm về nhà thì phát hiện bị mất số tiền 39.000.000 đồng nên kiểm tra lại camera và báo cáo Công an xã Đ. Công an xã đã tiến hành làm việc với Đặng Anh D, Đặng Anh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp số tiền 39.000.000 đồng lấy trộm được.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và xử lý trả lại cho người bị hại số tiền 39.000.000 đồng gồm 53 tờ tiền Ngân hàng N, mệnh giá 500.000 đồng; 57 tờ tiền Ngân hàng N, mệnh giá 200.000 đồng; 11 tờ tiền Ngân hàng N, mệnh giá 100.000 đồng; Tạm giữ và trả lại cho bà Tạ Thị B là chủ sở hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án một xe mô tô, biển số 77E1-480.46, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu trắng đen; Cơ quan điều tra đã thu thập, sao lưu, trích xuất dữ liệu camera từ nhà bị hại Phạm Thị Minh T1 và nhà anh Thái Văn Cảnh T2, ở thôn N, xã Đ, tỉnh Gia Lai ghi lại diễn biến liên quan đến vụ án vào trong 02 đĩa DVD đưa vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo Đặng Anh D đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Phạm Thị Minh T1 số tiền 1.000.000 đồng. Bà T1 không có yêu cầu gì khác, có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV3 ngày 02/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Gia Lai truy tố bị cáo Đặng Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Anh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về hình phạt:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Anh D từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Anh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản cáo trạng, bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại Cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại nên vào ngày 18/12/2025 bị cáo Đặng Anh D đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 39.000.000 đồng của bà Phạm Thị Minh T1. Ngày 17/4/2024 bị cáo Đặng Anh D bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm”, theo Bản án hình sự số 159/2024/HSST ngày 17/4/2024. Bị cáo được đặc xá vào ngày 01/9/2025, chưa được xóa án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp 39.000.000 đồng của bà Phạm Thị Minh T1. Do đó hành vi của bị cáo Đặng Anh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Gia Lai truy tố bị cáo Đặng Anh D là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đặng Anh D là công dân đã trưởng thành, có trình độ học vấn, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thừa biết rằng tài sản chiếm đoạt thuộc quyền sở hữu của người bị hại được pháp luật bảo vệ nhưng vì để có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã 03 lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu (có 02 tiền án, chưa xóa án tích), bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của nhà nước, được đặc xá vào ngày 01/9/2025 bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ngày 18/12/2025 (hơn 3 tháng sau), bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, vừa có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 05/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3-Gia Lai) xử phạt 09 tháng “Cải tạo không giam giữ” về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự số 17/2017/HSST ngày 05/7/2017, được coi là không có án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đặng Anh D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì khác, có đơn xin bãi nại trách nhiệm dân sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000đ theo yêu cầu của người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Anh D phải chịu 200.000đ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì những lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.*

*Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Anh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Anh D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/12/2025).
3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại số tiền 1.000.000đ theo yêu cầu của người bị hại, nên không xét.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Anh D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).
5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- CQ. CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV06) CA tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3-Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Xuân Thu**